***TIẾNG VIỆT***

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

**BÀI 14: CÔNG CHA NGHĨA MẸ**

## BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

 - Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch** / **tr**, **ac** / **at**.

 - Biết viết các chữ cái *M.* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả. Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II**. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

 - Kế hoạch bài dạy

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *M*.

- Mẫu chữ cái *M* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’****30’****30’****5’** | **1. Mở đầu****Khởi động**Tổ chức cho HS hát kế hợp **Kết nối: Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV nêu MĐYC của bài học.**2.Hình thành kiến thức mới****2.1 HĐ 1: Nghe – viết****Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.**Cách tiến hành:*****2.1.1*** GV nêu nhiệm vụ:- GV đọc mẫu bài thơ *Cho con*.- GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:+ Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm ba mẹ đối với con và hy vọng con sẽ mãi ghi nhớ tình cảm của cha mẹ, sẽ nhớ mãi ba mẹ chính là quê hương, là nơi để trở về.+ Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.***2.1.2.*** Đọc cho HS viết:- GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.***2.1.3.*** Chấm, chữa bài- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.**3.Luyện tập thực hành****3.1: HĐ 2: Chọn chữ *ng / ngh*, *ch / tr*, vần *ac / at*****Mục tiêu:** Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch** / **tr**, **ac** / **at**.**Cách tiến hành:**- GV mời 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.- GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT, YC các HS còn lại làm bài vào VBT.- GV nhắc HS quy tắc viết *ng / ngh*.- GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn- GV nhận xét, chốt đáp án:+ BT 2:* Cả nhà quây quần trong **ng**ày **ngh**ỉ.
* Gió thổi hàng cây **ngh**iêng ngả.
* Tiếng chuông chiều **ng**ân **ng**a.

+ BT 3:a) Chữ **ch** hay **tr**?Một mẹ sinh được **tr**iệu conRạng ngày lặn hết, **ch**ỉ còn một chaMặt mẹ tươi đẹp như hoaMặt cha nhăn nhó **ch**ẳng ma nào nhìn.🡪 Mẹ là mặt trăng, con là sao, cha là mặt trời.b) Vần **ac** hay **at**?Từ tre từ trúc mà raThành bạn thân thiết h**át** ca cùng ngườiThon dài một đốt thế thôiMà bao nốt nh**ạc** thành lời ngân nga🡪 Cái sáo.**3.2: HĐ 3: Tập viết chữ hoa *M*****Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.**Cách tiến hành:*****3.2.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *M*- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *M*:+ Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.+ Cấu tạo:* Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải).
* Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét.
* Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu.
* Nét 4: Móc ngược phải.

+ Cách viết:* Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.
* Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1.
* Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu.
* Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.

- GV viết chữ *M* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.***3.4.*** Quan sát cụm từ ứng dụng- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*.- GV giúp HS hiểu: *Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót*.- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:* Những chữ có độ cao 2,5 li: *M, b, g*.
* Chữ có độ cao 2 li: *đ*.
* Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.
* Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *ô, c, o, n, ư, a, u, c*.

***3.5.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một- GV yêu cầu HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* . cỡ nhỏ vào vở.0**4. Vận dụng**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | -HS hát- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.- HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.- HS nghe – viết.- HS soát lại.- HS tự chữa lỗi.- HS quan sát, lắng nghe.- 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.- 3 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT.- HS lắng nghe.- Một số HS nhận xét bài làm của bạn.- HS lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.- HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* . *Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông* cỡ nhỏ vào vở. |

Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có).................................................................................

...................................................................................................................................